

Ngày 31/12/2025	9,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.7%	-14.0%	-6.1%

2025	
ROE	2.9%
	+/- YoY ▲ 0.3%

Q4/25	
DT thuần	443
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 20.0 ▼ 4.2%
	YoY ▼ 10.0 ▼ 2.1%

2025	
DT thuần	1,678
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 53.0 ▲ 3.3%

Q4/25	
LN gộp	36.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1.40 ▼ 3.7%
	YoY ▲ 6.50 ▲ 22.0%

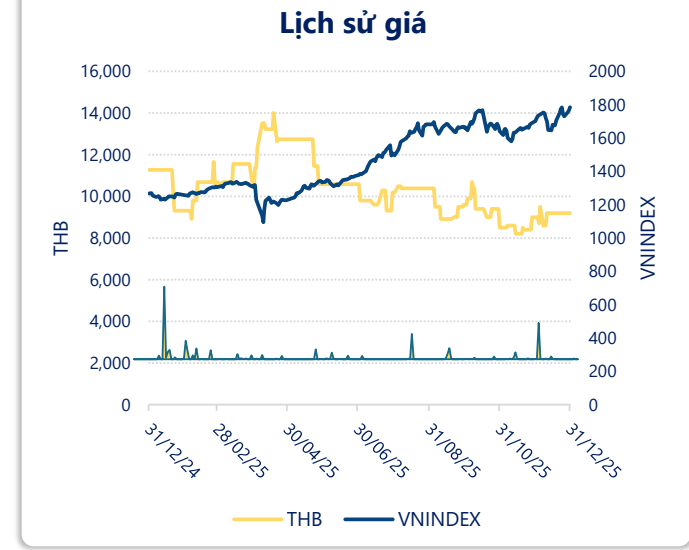
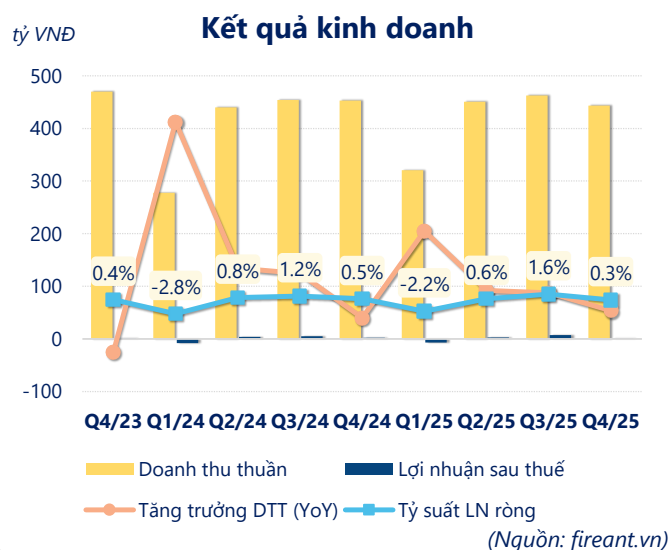
2025	
LN gộp	120
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.00 ▲ 2.3%

Q4/25	
LN thuần	-14.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1.10 ▼ 8.0%
	YoY ▼ 0.10 ▼ 0.6%

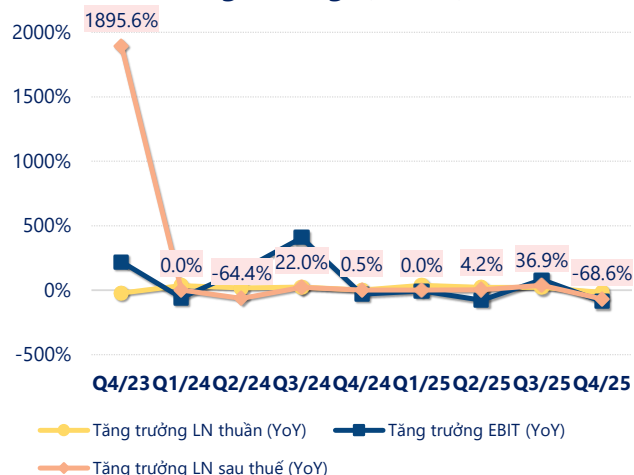
2025	
LN thuần	-69.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 10.8 ▼ 18.4%

Q4/25	
LN sau thuế	1.32
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 6.05 ▼ 82.1%
	YoY ▼ 1.13 ▼ 46.2%

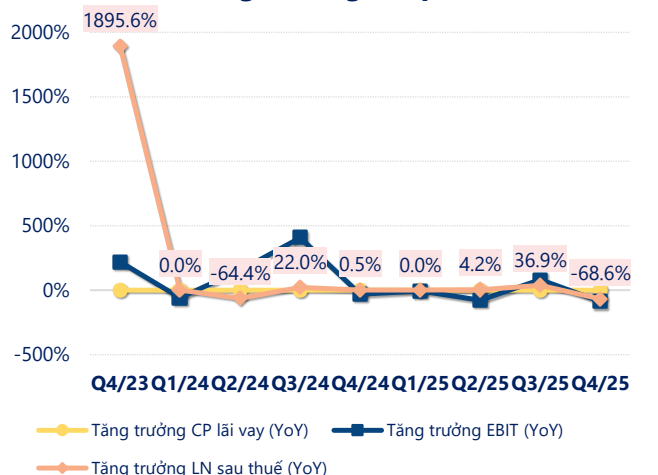
2025	
LN sau thuế	4.28
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.47 ▲ 12.4%



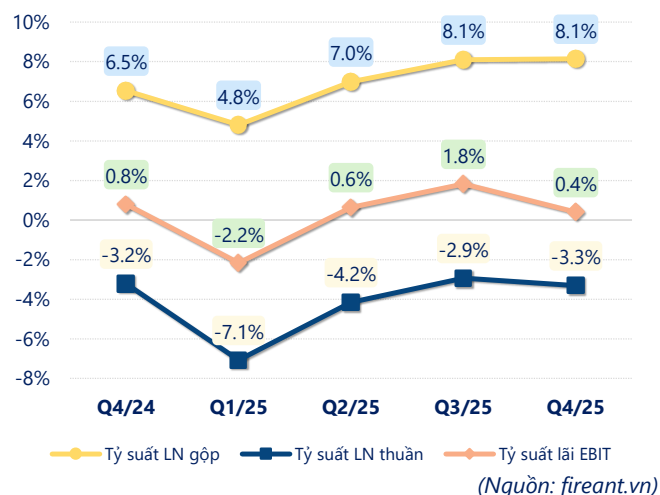
Tăng trưởng lợi nhuận



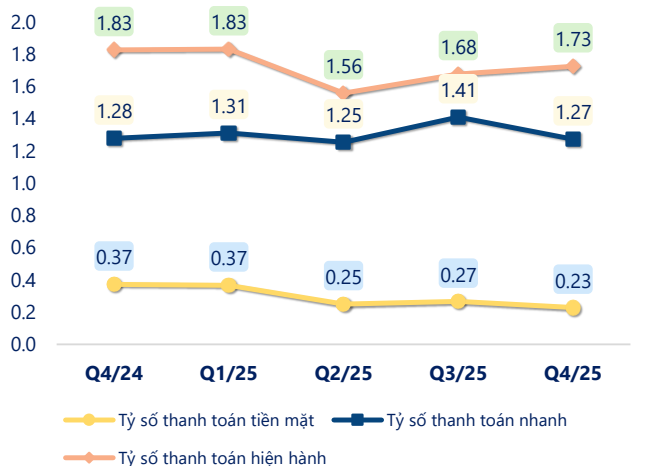
Tăng trưởng chi phí



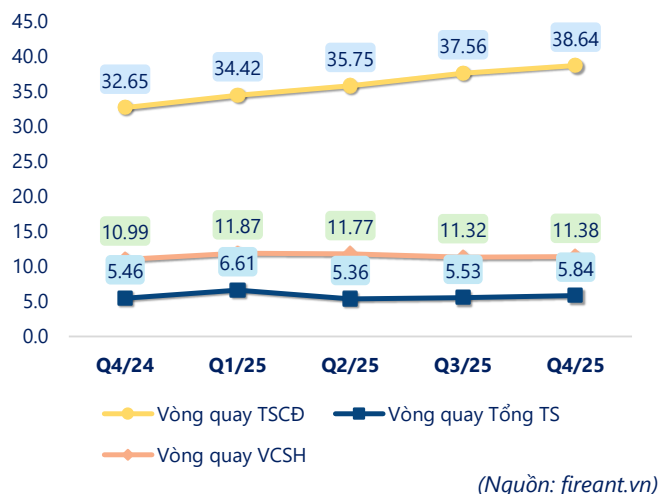
Tỷ suất lợi nhuận



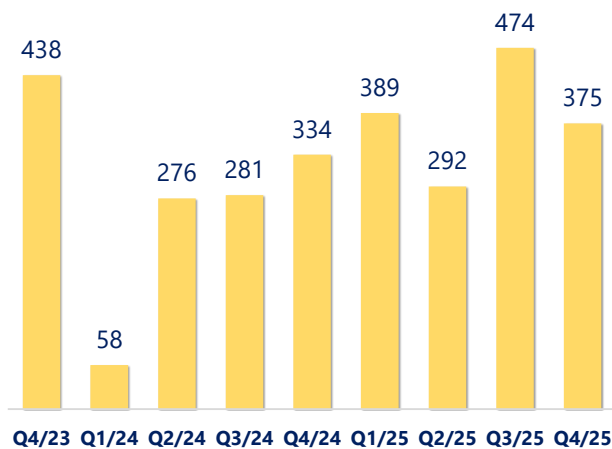
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	443	453	-2.1%	1,678	1,625	3.3%
Giá vốn hàng bán	407	423	-3.7%	1,557	1,507	3.3%
Lợi nhuận gộp	36.1	29.6	22.0%	120	118	2.3%
Doanh thu HĐTC	0.23	0.79	-70.7%	1.19	1.91	-37.7%
Chi phí TC	0.06	0.02	216%	0.13	0.02	465%
Chi phí lãi vay	0.06	0.02	216%	0.13	0.02	465%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	41.7	32.8	27.2%	149	135	10.0%
Chi phí QLDN	9.25	12.2	-24.2%	42.2	43.1	-2.1%
LN thuần từ HĐKD	-14.7	-14.6	-0.6%	-69.7	-58.9	-18.4%
Lợi nhuận khác	16.4	18.2	-10.1%	75.7	64.8	16.8%
LN trước thuế	1.68	3.58	-53.1%	5.99	5.94	0.8%
Lợi nhuận sau thuế	1.32	2.45	-46.2%	4.28	3.81	12.4%
LNST của CĐ cty mẹ	1.32	2.45	-46.2%	4.28	3.81	12.4%

(Nguồn: fireant.vn)

